



Tuần 41 (10/10-14/10/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Phản ứng của TTCK Việt Nam trước
những vụ việc vi phạm pháp luật*



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Tâm lý bi quan bao trùm, thị trường vẫn trong quá trình dò đáy*
- 2. CHUYÊN MỤC TUẦN 1:** *Phản ứng của TTCK Việt Nam trước những vụ việc vi phạm pháp luật*
- 3. CHUYÊN MỤC TUẦN 2:** *Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Diamond Index*
- 4. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**
- 5. PTKT VN-INDEX:** *VN-Index giảm nhanh hướng về hỗ trợ 980 – 1,000 điểm*
- 6. TIN VĨ MÔ:** *Lạm phát ở châu Âu vẫn ở mức cao*
- 7. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Bất động sản -1.96%*
- 8. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *Khối ngoại bán ròng trong tuần*
- 9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**



CHIẾN THUẬT TUẦN: Tâm lý bi quan bao trùm, thị trường vẫn trong quá trình dò đáy

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1035.91	-8.50%
GTGD/phiên (tỷ VND)	10,389.64	-9.90%
Khối ngoại (tỷ VND)	-651.46	
HNX-INDEX	226.09	-5.07%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1018.70	-17.70%
Khối ngoại (tỷ VND)	36.17	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3639.66	-2.80%	1.51%	-10.52%
EU (EURO STOXX)	3375.46	-1.69%	1.73%	-5.45%
China (SHCOMP)	3024.39	-0.55%	-0.55%	-5.04%
Japan (NIKKEI)	27116.11	-0.71%	4.55%	-1.15%
Korea (KOSPI)	2232.84	-0.22%	3.59%	-7.35%
Singapore (STI)	3145.81	-0.18%	0.50%	-3.59%
Thailand (SET)	1579.66	-0.60%	-0.62%	-4.53%
Phillipines (PCOMP)	5932.19	-0.04%	3.33%	-10.03%
Malaysia (KLCI)	1406.00	-1.02%	0.82%	-5.94%
Indonesia (JCI)	7026.78	-0.70%	-0.20%	-2.98%
Vietnam (VNIndex)	1035.91	-3.59%	-8.50%	-17.05%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2209	1032.20	-0.71%	44,490	50,279
VN30F2210	1029.00	-1.01%	193	2,523
VN30F2212	1026.00	-1.30%	42	735
VN30F2203	1025.00	-1.40%	38	584

TTCK VIỆT NAM

Tin đồn tiêu cực chưa kiểm chứng nhấn chìm thị trường

Diễn biến lãi suất căng thẳng, các thông tin tiêu cực trong nước và khối ngoại bán ròng, VN-Index có tuần giao dịch giảm điểm mạnh 8.5%, qua đó duy trì chuỗi 5 tuần giảm liên tiếp. Đà giảm bao trùm trên diện rộng với 342/400 cổ phiếu và 19/19 ngành giảm. Các ngành giảm trên 10% gồm Hóa chất, dịch vụ tài chính, tài nguyên cơ bản, bán lẻ, ngân hàng và bảo hiểm trong khi các ngành khác có mức giảm bình quân trên 5%. Phần lớn trong số này là các ngành đã giảm mạnh tuần trước nhưng tiếp tục giảm mạnh trong tuần này. Hoạt động thoát vị thế ở cả phía NĐT trong nước và quốc tế kéo theo diễn biến rất tiêu cực trên thị trường bất chấp mùa mùa công bố KQKD quý III đang đến gần. VN-Index đang hướng nhanh tới ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tại 980 -1,000 điểm. Ngân hàng UOB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2022 lên 8.2% và dự báo tăng trưởng 2023 ở mức 6.6% trên cơ sở đánh giá nhu cầu các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam chậm lại. UOB cũng cho rằng NHNN tăng thêm 100 điểm cơ bản lãi suất điều hành trong 2 quý tới. VND dự báo nằm trong xu hướng suy yếu chung của các đồng tiền Châu Á. Trước đó WB và IMF cũng điều chỉnh tăng trưởng Việt Nam 2022 lên mức lần lượt 7.2%; 7-7.5% và lạm phát trung bình thấp hơn 4%. Sau khi đạt mức tăng trưởng 13.67% yoy vào Quý III, nhiều tổ chức cũng đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP năm 2022. Tuy nhiên, các vấn đề ổn định vĩ mô lạm phát, tỷ giá gia tăng và rủi ro từ thế giới sẽ tiếp tục là các vấn đề khó khăn và thách thức trong năm 2023.

TTCK THẾ GIỚI

Các chỉ số chứng khoán thế giới hồi phục sau nhịp bán tháo tuần trước

Mặc dù chứng lại vào giữ tuần chờ tin báo cáo việc làm, CK Hoa Kỳ và các nước phát triển cũng có mức tăng bình quân trên 2.5%. Các nước trong khu vực lại không có mức hồi phục rõ ràng khi tăng giảm xen kẽ với biên độ hẹp. TTCK Việt Nam khá đặc biệt khi giảm mạnh vượt trội khu vực và thế giới. Với quyết định giảm sản lượng 2 triệu thùng/ngày từ OPEC+, giá dầu tăng 11.8%, qua đó đóng góp chủ yếu cho mức tăng 4.5% của chỉ số hàng hóa Bcom. USD Index giảm điểm tuần thứ 2 với mức giảm nhẹ 0.1%. Dù vậy USD vẫn đang tăng giá so đồng nội tệ của các nước khu vực. Điều này vẫn cho thấy sức ép tỷ giá với khu vực đang phát triển và mới nổi vẫn còn lớn. Hoa Kỳ công bố báo cáo lao động cuối tuần này và biên bản FOMC giữa tuần tới được NĐT quan tâm nhằm phỏng đoán về mức độ tăng lãi suất thực tế của FED trong 2 kỳ họp cuối của năm 2022. Báo cáo khảo sát của KPMG với 400 công ty Hoa Kỳ có doanh thu ít nhất 500 triệu USD. Hầu hết các CEO đã chuẩn bị cho một cuộc suy thoái, dự báo lợi nhuận và tăng trưởng suy giảm trong giai đoạn tới. 91% CEO cho rằng suy thoái diễn ra năm tới, 34% CEO suy thoái nhẹ trong thời gian ngắn và 80% cho rằng ảnh hưởng tăng trưởng của công ty 3 năm tiếp theo. Hơn 3/4 CEO đã lên kế hoạch cho suy thoái, trong đó 59% cho biết dừng xem xét nỗ lực ESG (cải thiện chỉ tiêu môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp) và 51% cân nhắc giảm nhân sự. Bi quan trong ngắn hạn nhưng các CEO vẫn lạc quan về tương lai, 93% cho biết họ tự tin kinh tế Mỹ và 71% tự tin vào nền kinh tế toàn cầu. Cùng với các nhận định các tổ chức tài chính về khả năng suy thoái Hoa Kỳ và EU, quan điểm của các CEO công ty cũng đang khá tương đồng.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN 1: Phản ứng của TTCK Việt Nam trước những vụ việc vi phạm pháp luật

Sáng ngày 8/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã khởi tố vụ án và các bị can liên quan đến hành vi gian dối trong việc phát hành, mua bán trái phiếu trái quy định của pháp luật để chiếm đoạt hàng nghìn tỉ đồng của người dân trong thời gian 2018 – 2019 của các công ty, đơn vị liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông (trực thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát). Sự kiện này sẽ có tác động như thế nào tới thị trường chứng khoán Việt Nam? Mời quý NĐT cùng theo dõi thống kê phản ứng của VN-Index trong hai vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến giá cổ phiếu FLC bị thao túng và vi phạm của Tập đoàn Tân Hoàng Minh trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN).

Từ đầu năm 2022 tới nay, Chính phủ đã có những động thái góp phần thanh lọc thị trường chứng khoán Việt Nam. Nhiều vụ việc vi phạm pháp luật đã được triệt phá, trong đó có thể kể đến hai vụ việc: giá cổ phiếu FLC bị thao túng và vi phạm của Tập đoàn Tân Hoàng Minh trong phát hành TPDN. Diễn biến VN-Index trong hai vụ việc này như sau:

Bảng 1: Diễn biến VN-Index trong vụ việc giá cổ phiếu FLC bị thao túng

Sự kiện	Ngày	-1W	-1D	t	1D	1W	1M	3M
Hủy bỏ giao dịch bán 74.8 triệu cổ phiếu FLC ngày 10/1	11/01/2022	2.23%	0.76%	0.00%	1.22%	-3.58%	0.58%	1.86%
SSC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Văn Quyết	18/01/2022	3.71%	0.97%	0.00%	0.27%	2.82%	3.74%	1.13%
SSC vừa ban hành quyết định 164/QĐ-XPHC đối với Tập đoàn FLC	24/03/2022	-2.46%	0.27%	0.00%	0.02%	-0.41%	-8.55%	-17.46%
Ông Trịnh Văn Quyết bị cơ quan chức năng ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh	28/03/2022	0.79%	1.03%	0.00%	0.98%	2.80%	-11.61%	-20.41%
Ông Trịnh Văn Quyết bị khởi tố và bắt giam	29/03/2022	0.40%	-0.97%	0.00%	-0.48%	1.49%	-10.44%	-21.72%
Bà Trịnh Thị Minh Huế, cán bộ Ban Kế toán tập đoàn FLC bị khởi tố, bắt tạm giam	04/04/2022	-2.72%	-0.54%	0.00%	-0.31%			-21.11%
Bà Trịnh Thị Thúy Nga bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, bắt tạm giam	05/04/2022	-1.47%	0.31%	0.00%	0.19%	-4.26%		-19.86%
568 triệu cổ phiếu ROS bị hủy niêm yết	05/09/2022	-0.51%		0.00%	0.00%	-2.17%	-14.95%	
Trung bình		0.00%	0.26%	0.00%	0.24%	-0.47%	-6.87%	-13.94%

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Bảng 2: Diễn biến VN-Index trong vụ việc Tập đoàn Tân Hoàng Minh vi phạm trong phát hành TPDN

Sự kiện	Ngày	-1W	-1D	t	1D	1W	1M	3M
Ngày đấu giá 1.1 tỷ USD cho 1 ha đất Thủ Thiêm	10/12/2021	-1.38%	0.30%	0.00%	0.87%	1.11%	4.44%	2.86%
Ngày tâm thư của Chủ tịch Tân Hoàng Minh xuất hiện	11/01/2022	2.23%	0.76%	0.00%	1.22%	-3.58%	0.58%	1.86%
Ngày thông báo chính thức Tân Hoàng Minh bỏ cọc lô đất Thủ Thiêm	28/01/2022	-0.41%	-0.55%	0.00%			1.35%	-6.74%
SSC hủy bỏ 9 lô trái phiếu	04/04/2022	-2.72%	-0.54%	0.00%	-0.31%			-21.11%
Ngày các bị can bị bắt	05/04/2022	-1.47%	0.31%	0.00%	0.19%	-4.26%		-19.86%
Trung bình		-0.75%	0.06%	0.00%	0.49%	-2.24%	2.12%	-8.60%

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Các giai đoạn diễn biến của hai vụ việc này khá gần nhau, ví dụ như giai đoạn tháng 1/2022, hay giai đoạn cuối tháng 3, đầu tháng 4/2022. Trong những giai đoạn này, thị trường chứng khoán nhìn chung có phản ứng rung lắc trong ngắn hạn để hấp thụ các thông tin tiêu cực và tìm điểm cân bằng. Chi tiết hơn, thị trường phản ứng mạnh nhất trong giai đoạn những thông tin đầu tiên của vụ việc được công bố. Vụ việc liên quan đến Công ty CP Tập đoàn Đầu tư An Đông có thể sẽ có tác động tương tự đến thị trường chứng khoán, góp phần vào tâm lý bi quan của thị trường hiện tại về nỗi lo suy thoái kinh tế thế giới.

CHUYÊN MỤC TUẦN 2: Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Diamond Index

Ngày 17/10/2022, HOSE dự kiến sẽ công bố danh mục các cổ phiếu thuộc chỉ số VN-Diamond Index và sẽ có hiệu lực từ ngày 07/11/2022.
BSC dự báo chỉ số sẽ thêm mới cổ phiếu: **DGW**, đồng thời sẽ loại bỏ cổ phiếu: **TCM** do không đáp ứng về điều kiện vốn hóa.
Danh mục ETF Diamond dự kiến như sau:

STT	Mã CK	GTVH bq (tỷ VND)	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Tỷ trọng cũ trong danh mục (%)	Tỷ trọng sau khi tính toán (%)	% Thay đổi	Giá đóng cửa (06/10/2022)	Giá trị thay đổi (tỷ VND)	SL CP mua/bán (+/- CP)	Notes
1	ACB	86,348	85.0%	7.29%	5.72%	-1.57%	20,000	(235)	(11,744,901)	
2	CTG	145,209	15.0%	0.49%	1.13%	0.64%	21,400	96	4,471,430	
3	EIB	38,276	75.0%	0.96%	0.75%	-0.21%	36,950	(32)	(867,501)	
4	FPT	90,392	85.0%	15.57%	15.00%	-0.57%	76,500	(85)	(1,112,327)	
5	GMD	15,360	85.0%	2.55%	4.25%	1.70%	49,000	254	5,184,175	
6	MBB	108,222	55.0%	5.85%	6.18%	0.33%	18,100	49	2,732,134	
7	MSB	34,363	85.0%	2.53%	3.03%	0.50%	15,750	75	4,770,194	
8	MWG	99,104	70.0%	16.54%	15.00%	-1.54%	58,000	(230)	(3,963,800)	
9	OCB	31,343	55.0%	0.66%	1.79%	1.13%	13,600	169	12,405,932	
10	PNJ	25,420	85.0%	14.45%	15.00%	0.55%	102,800	82	798,709	
11	REE	25,209	45.0%	9.87%	8.21%	-1.66%	74,100	(248)	(3,346,718)	
12	TCB	156,816	65.0%	8.28%	10.59%	2.31%	29,300	344	11,745,524	
13	TPB	53,331	50.0%	2.32%	2.77%	0.45%	24,000	67	2,793,731	
14	VIB	60,683	55.0%	2.22%	2.60%	0.38%	20,750	57	2,730,261	
15	VPB	149,907	70.0%	7.25%	5.45%	-1.80%	16,500	(269)	(16,298,229)	
16	DHC	5,352	65.0%	0.25%	0.45%	0.20%	56,700	30	534,737	
17	KDH	29,484	65.0%	1.66%	1.53%	-0.13%	26,250	(20)	(765,047)	
18	DGW	10,843	55.00%	0.00%	0.56%	0.56%	58,600	84	1,429,210	Xem xét thêm mới
19	TCM	4,572	40.00%	0.14%	0.00%	-0.14%	42,400	(21)	(492,925)	Bị loại do điều kiện vốn hóa
Tổng		1,170,232								

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

*Lưu ý: Quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa, KLCP lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng thanh khoản của cổ phiếu thành phần thuộc danh mục chỉ số tại phiên giao dịch liền trước thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1,4,7,10 hàng năm (Quy định của HSX). Dữ liệu dự báo dựa trên số liệu kết thúc tại ngày 30/09/2022;



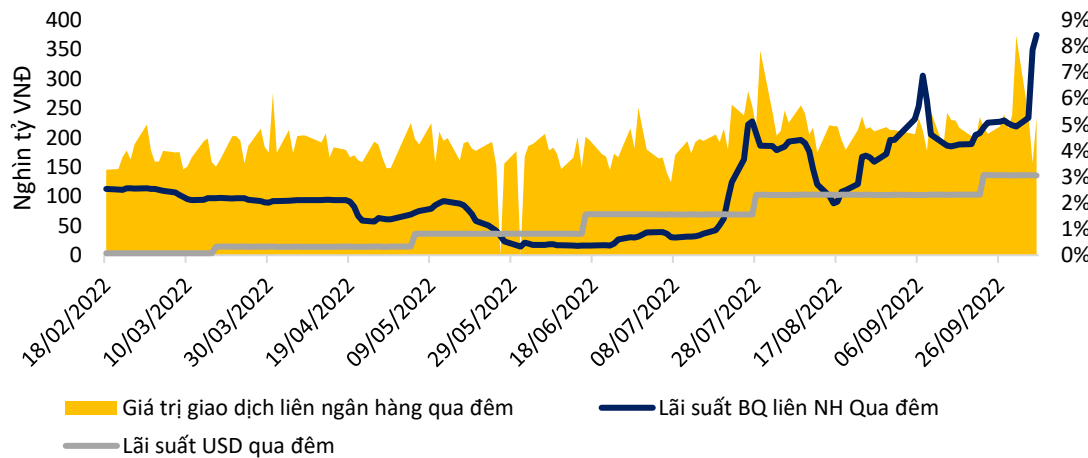
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị bán (tỷ VNĐ)	Giá trị đáo hạn (tỷ VNĐ)	Giá trị ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 33	15/8/2022	19/8/2022	103,729.60	9,700.00	94,029.60
Tuần 34	22/8/2022	26/8/2022	33,730.00	71,429.60	-37,699.60
Tuần 35	29/8/2022	2/9/2022	1,000.00	36,130.00	-35,130.00
Tuần 36	5/9/2022	9/9/2022	0.00	16,100.00	-16,100.00
Tuần 37	12/9/2022	16/9/2022	44,600.00	29,450.00	15,150.00
Tuần 38	19/9/2022	23/9/2022	73,799.90	54,100.00	19,699.90
Tuần 39	26/9/2022	30/9/2022	45,399.30	73,799.90	-28,400.60
Tuần 40	3/10/2022	7/10/2022	0.00	0.00	0.00

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	7.19%	7.12%	6.86%	7.08%	7.81%	8.04%	9.08%
So với tuần trước	2.14%	1.61%	1.36%	1.15%	1.05%	0.34%	0.77%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	209,923	5,913	2,240	1,580	1,137	241	18
So với tuần trước	-18.43%	-50.95%	-60.23%	-52.61%	-9.39%	-62.05%	-28.76%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 07/10/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 40, 0 đồng giá trị tín phiếu được phát hành; 0 đồng giá trị tín phiếu đáo hạn. Lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân tăng ở tất cả các kỳ hạn, tuy nhiên giá trị giao dịch giảm mạnh cho thấy thanh khoản hệ thống ngân hàng đang căng thẳng.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 7.19%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 209.9 nghìn tỷ VNĐ



PTKT VN-INDEX: VN-Index giảm nhanh hướng về hỗ trợ 980 – 1,000 điểm

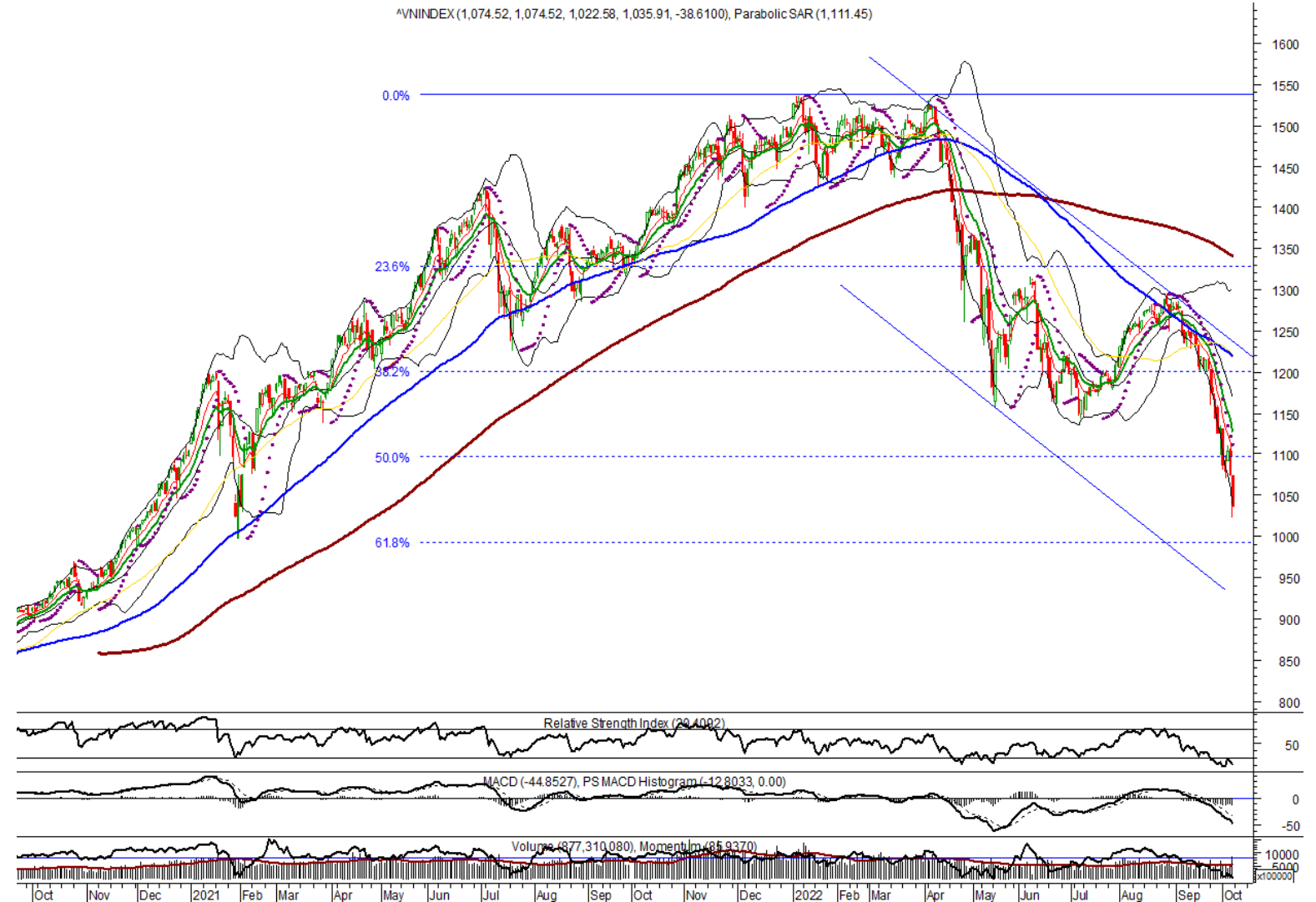
Đồ thị ngày: VN-Index liên tiếp có 2 phiên giảm mạnh sau khi bật kỹ thuật tại 1,078 điểm. Giá rơi khỏi Bollinger band dưới, trong khi dải Bollinger mở rộng xuống dưới cho thấy đà giảm điểm vẫn đang rất mạnh. Thị trường chỉ có 1 phiên tăng điểm nhờ phản ứng với 1,100 điểm (Fibonacci 50% chu kỳ trung hạn) trong 5 phiên giảm điểm tuần qua. Các chỉ báo kỹ thuật cũng đi vào vùng quá bán và chưa có dấu hiệu về khả năng đảo chiều ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI vận động trong vùng quá bán, giảm từ 23 xuống 20 điểm.
- MACD dưới đường tín hiệu và mức 0. Thanh khoản tăng mạnh trong phiên cuối tuần.
- VN-Index nằm trong kênh giá giảm, hồi phục khi chạm kênh dưới và vẫn dưới SMA20, SMA100 đồ thị ngày và tuần.

Nhận định: Phiên hồi phục thanh khoản thấp trong khi các phiên giảm khối lượng tăng vẫn cho thấy bên bán đang kiểm soát diễn biến thị trường. Hoạt động giao dịch bắt đáy không đủ mạnh trong khi xu hướng giảm mạnh sẽ có thể kéo theo vòng xoáy bắt cắt tạo và đẩy chỉ số tiếp tục xuống sâu. VN-Index vẫn đang trong vùng biến động mạnh và nhiều khả năng tiếp tục hướng xuống ngưỡng hỗ trợ thấp hơn tại 980 – 1,000 điểm (Fibonacci 61.8% chu kỳ trung hạn).

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Lạm phát ở châu Âu vẫn ở mức cao*

VIỆT NAM:

- Chính phủ: đề nghị kiểm toán Dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2, tránh gây thất thoát lãng phí, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình trước khi chỉ định thầu.
- Chính phủ: có chỉ thị 17/CT-TTg về việc đẩy mạnh phân bổ, hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.
- UBND TP.HCM: ban hành kế hoạch trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi), đồng thời lên kế hoạch lấy ý kiến nhân dân trong khoảng từ tháng 1 – 2/2023.
- Bộ Tài chính: tỷ lệ giải ngân bình quân của địa phương là 11.5% kế hoạch, tỷ lệ giải ngân của các bộ, ngành là 22.94% kế hoạch và có đến 6 bộ, 8 địa phương chưa giải ngân.
- Bộ Tài chính: ban hành Thông tư 59 quy định giảm 20% mức thu nhiều loại phí hoạt động kinh doanh vận tải, trong đó có lĩnh vực hàng không dân dụng.
- Bộ Tài chính: 8T2022 tỷ lệ giải ngân vốn ODA còn thấp, ở mức 15.48% kế hoạch vốn được giao, tỷ lệ giải ngân bình quân của địa phương là 11.5% kế hoạch, tỷ lệ giải ngân của các bộ, ngành là 22.94% kế hoạch.
- NHNN: T8.2022, doanh số cho vay được hỗ trợ gói 2% lãi suất khoảng 10,700 tỷ đồng với gần 580 khách hàng, dư nợ được hỗ trợ lãi suất 9.820 tỷ đồng.
- NHNN: kiên định định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2022 khoảng 14%.
- KBNN: 9T2022 kiểm soát ước đạt 682,066 tỷ đồng, bằng 61.3% dự toán chi thường xuyên năm 2022 của NSNN; thực hiện giải ngân 257, 743 tỷ đồng vốn đầu tư, bằng 44.8% tổng nguồn vốn 2022.
- Tổng cục Thuế: thu ngân sách lũy kế 9 tháng đầu năm ước đạt 1,102,931 tỷ đồng, bằng 93.9% dự toán pháp lệnh, tăng 21.6% svck năm 2021.
- IMF: dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 sẽ khoảng 7-7.5%; lạm phát trung bình thấp hơn so với mục tiêu 4%, đồng thời thấp so với các nước trên thế giới và khu vực.
- Moody's: nâng xếp hạng nhà phát hành và tiền gửi nội tệ, ngoại tệ dài hạn của 8 ngân hàng và nâng xếp hạng rủi ro đối tác bằng nội tệ, ngoại tệ với 7 ngân hàng của Việt Nam.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: Dữ liệu tuyển dụng việc làm JOLTs T8.2022 giảm xuống 1.1 triệu xuống còn 10.1 triệu vị trí tuyển dụng, mức thấp mới kể từ tháng 6 năm 2021.
- Mỹ: Bộ Tài chính xác nhận nợ công quốc gia đã vượt mức 31,000 tỷ USD lần đầu tiên trong lịch sử, khoản nợ các chính phủ nước ngoài lên tới gần 7,000 tỷ USD.
- Mỹ: Chỉ số PMI dịch vụ ISM T9.2022 điều chỉnh nhẹ từ mức 56.9 của T8.2022 xuống 56.7, vượt qua mức 56 kỳ vọng. Thâm hụt thương mại giảm 4.3% xuống 67.4 tỷ USD, mức thấp nhất kể từ tháng 5 năm trước.
- Mỹ: Số liệu việc làm của Viện Nghiên cứu ADP T9.2022 vượt qua kỳ vọng 20,000 lên mức 208,000 việc làm, tăng 12.4 điểm phần trăm so với mức 185,000 điều chỉnh tăng vào T8.
- Mỹ: Số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tăng từ mức thấp nhất trong 5T là 190,000 lên 219,000 người, vượt quá con số 203,000 kỳ vọng.
- Anh: BoE đã mua trái phiếu với tổng giá trị 22.1 triệu bảng Anh, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm đã tăng hơn 10 điểm cơ bản, đạt mức cao nhất là 4.02%.
- Anh: PMI xây dựng T9.2022 đã tăng lên 52.3 từ mức 49.2 tháng trước và tăng 4.3 điểm so với mức kỳ vọng.
- Anh: PMI sản xuất T09 là 48.4 giảm so với trước đó là mức 48.5. Thủ tướng Anh từ bỏ kế hoạch cắt giảm thuế thu nhập cao nhất 45% (đối với các khoản thu nhập trên 150.000 GBP).
- Thụy Sĩ: Credit Suisse phát tín hiệu báo động, giá giao dịch hoán đổi nợ tín dụng (CDS) trong 5 năm đã có thời điểm tăng lên 293 điểm cơ bản, lập đỉnh cao nhất từ trước tới nay.
- OPEC+: nhất trí cắt giảm sản lượng dầu 2 triệu thùng/ngày.
- Eurozone: tỷ lệ lạm phát T9.2022 tăng từ 9.1% của T8 lên mức 10%, là mức cao kỷ lục kể từ khi đồng tiền euro được đưa vào sử dụng năm 1999.
- Eurozone: doanh số bán lẻ T8.2022 giảm 0.3% so với tháng trước, giảm 2.0% svck năm trước, cho thấy nhu cầu tiêu dùng suy yếu và khả năng suy thoái kinh tế.

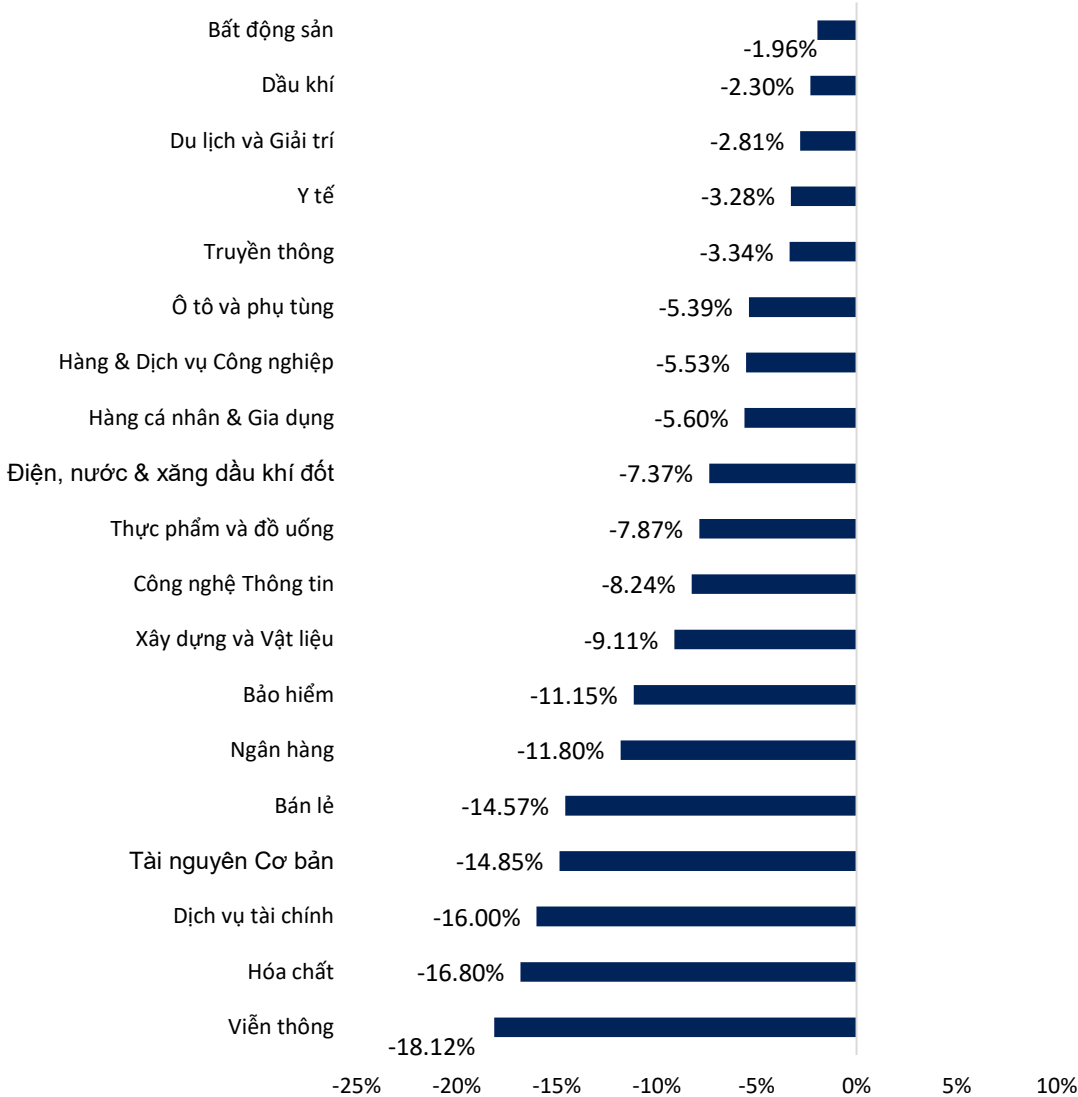
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thông tin cụ thể cho các tin đồn diễn ra trong phiên 7/10.
- Công bố KQKD quý III của các công ty niêm yết.
- Ngày 10/10, Cuộc họp IMF từ 10 – 15/10; Cung tiền M2 và các khoản nợ mới Trung Quốc. 11/10, Tỷ lệ thất nghiệp Anh; TK vãng lai Nhật Bản. 12/10, GDP, chỉ số sản xuất, Thống đốc Anh phát biểu; Chỉ số sản xuất công nghiệp EU, Chủ tịch ECB phát biểu. 13/10, Biên bản cuộc họp FOMC, CPI, đơn xin trợ cấp thất nghiệp và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 14/10, CPI Trung Quốc, GDP Đức; Doanh thu bán lẻ Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Bất động sản	-1.73%	-1.96%	-10.80%	VHM	6.11%		
Dầu khí	0.09%	-2.30%	-15.13%	PLX	-3.34%	GAS	-7.27%
Du lịch và Giải trí	-1.74%	-2.81%	-10.96%	HVN	-14.98%	VJC	3.70%
Y tế	-1.06%	-3.28%	-6.20%	DBD	-5.84%	PME	0.38%
Truyền thông	-2.46%	-3.34%	-5.66%	YEG	-16.32%	FOC	-5.25%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	92.64	4.74%	16.54%	13.49%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	97.92	3.71%	15.01%	12.28%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	273.46	1.98%	15.39%	20.63%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,694.82	-1.03%	2.06%	-1.37%		PNJ
Bạc	USD/oz.	20.13	-2.45%	5.80%	9.03%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,367.00	0.66%	0.16%	-1.19%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	880.25	0.14%	-4.48%	4.26%		AFX
Sữa	USD/cwt	21.85	-0.41%	5.91%	4.80%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	233.20	1.17%	3.00%	7.22%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.68	1.19%	5.66%	4.83%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	218.10	0.18%	-1.56%	-2.31%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,457.50	-1.97%	-1.36%	-2.16%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	3,823.00	-0.29%	-0.29%	3.10%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,299.00	-2.05%	6.34%	2.86%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	723.50	0.35%	0.35%	3.80%		HPG
Than đá	USD/MT	380.15	-6.36%	-8.99%	-10.28%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	542.87	-0.23%	-0.23%	-0.56%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

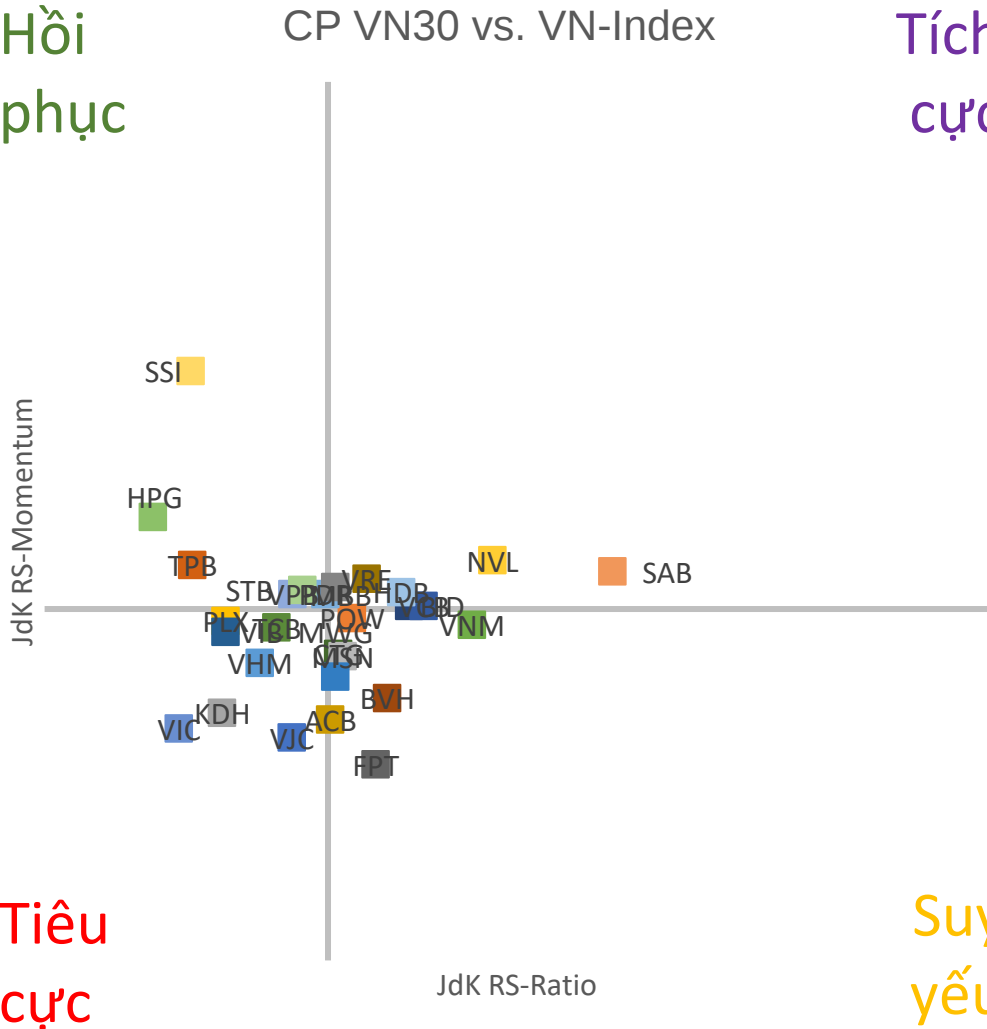
Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	9.45%	5.05
VHM	6.11%	3.44
EIB	8.77%	0.94
VJC	3.70%	0.57
SAB	1.08%	0.33
STG	28.62%	0.19
KDC	2.08%	0.09
PGV	0.87%	0.06
HDC	5.07%	0.06
GMD	1.34%	0.05
Tổng		10.77

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-8.88%	-7.83
MSN	-17.68%	-6.34
BID	-13.86%	-6.05
HPG	-16.98%	-5.33
TCB	-16.15%	-4.69
GVR	-20.57%	-4.38
CTG	-14.01%	-3.98
GAS	-7.27%	-3.90
MWG	-15.63%	-3.73
MBB	-15.25%	-3.52
Tổng		-49.75

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	175.23	0.29
VIC	156.02	12.07
VJC	72.23	16.28
VHM	54.40	23.11
HDG	48.78	14.31
VCI	47.45	17.41
NLG	46.32	38.47
E1VFN3	40.15	
VRE	38.50	31.39
DPM	36.40	15.65
Tổng	715.48	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-640.46	20.64
STB	-372.89	21.19
DXG	-130.42	28.09
NVL	-129.25	5.38
BSR	-121.77	41.13
GEX	-113.87	10.19
SSI	-102.09	34.25
HAH	-83.35	14.37
VND	-79.55	16.58
DGC	-68.40	13.94
Tổng	-1842.04	

Vận động cổ phiếu VN30			
VRE	102.0626	100.8555	-0.95%
BID	104.3074	100.0787	-20.00%
SAB	115.0714	101.0633	13.33%
NVL	108.7085	101.38	7.34%
MBB	100.3923	100.6164	-19.60%
VCB	105.0729	100.0767	-8.00%
HDB	103.8821	100.4737	-9.30%
PDR	99.87638	100.4147	-6.43%
HPG	90.74495	102.6159	-21.08%
TPB	92.82301	101.2453	-21.02%
GVR	95.94234	101.5712	-29.96%
SSI	92.74606	106.7615	-18.84%
VPB	98.13351	100.4174	-17.03%
STB	98.65487	100.531	-27.33%
POW	101.2884	99.73494	-18.08%
VNM	107.6323	99.53965	-4.64%
BVH	103.1487	97.45945	-14.99%
FPT	102.5307	95.56938	-9.26%
CTG	100.5529	98.71576	-27.45%
MSN	100.7915	98.64726	-22.75%
MWG	100.3943	98.07086	-15.76%
ACB	100.1357	96.85069	-24.34%
GAS	106.765	99.19088	-2.02%
VHM	96.40592	98.46034	-10.48%
KDH	94.41029	97.04305	-29.28%
PLX	94.58892	99.6478	-24.91%
VJC	98.09041	96.33925	-7.85%
VIB	94.59847	99.3413	-20.32%
VIC	92.11917	96.59123	-12.12%
TCB	97.28903	99.46595	-24.52%



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	2,432.40	6,672.47	22,479.79
Giá trị bán	2,173.36	7,323.92	25,125.05
Mua / bán ròng	259.04	-651.45	-2,645.24
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	374.19	1,546.35	7,164.40
Giá trị bán	916.93	3,532.18	9,281.36
Mua / bán ròng	-542.73	-1,985.83	-2,116.96
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUESSVFL	38.28	FUEVFN30	-450.98
OGC	33.58	VPB	-259.68
PNJ	26.57	HPG	-229.00
BCM	24.49	MBB	-166.94
GMD	16.95	IJC	-116.13
REE	14.30	HDG	-91.45
SAM	12.30	EIB	-86.05
KDH	5.82	GEX	-82.26
VHC	5.48	MWG	-81.90
DRC	5.43		-73.36

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	342.54	0.98	-1.01	-3.26%	-4.95	-12.65	-22.51
FUEMAVN30	30.08	0.68	0.00	-3.63%	1.01	0.99	0.99
FUESSVFL	149.26	0.81	0.00	-2.13%	0.40	9.27	15.55
FUESSVN30	3.85	0.71	0.00	-2.67%	0.0	0.0	0.0
FUEVFN30	786.12	1.23	-0.08	-3.73%	-1.8	-36.8	50.5
FUEVN100	11.11	0.75	0.00	-2.66%	0.0	0.4	2.3
FTSE Vietnam	312.68	35.40	0.00	-1.68%	0.5	34.5	33.7
FUBON FTSE	605.19	0.49	0.50	0.61%	1.0	11.8	96.3
iShare	358.65	27.91	0.00	-1.79%	0.0		-23.5
KIM	128.43	16.05	0.00	-0.21%	0.0	-3.15	-4.73
PREMIA	25.64	10.26	0.00	-0.68%	0.00	2.21	2.19
VNM	386.01	15.38	0.00	-0.25%	0.00	1.53	-14.37

Nhận định: Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần dù vậy các ETF lớn đẩy mạnh mua ròng. Các ETF E1, Diamond, Fubon và VNM tăng mạnh quy mô trong khi ETF Finlead, FTSE VN, Premia giảm nhẹ quy mô. Trong tuần khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực .

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

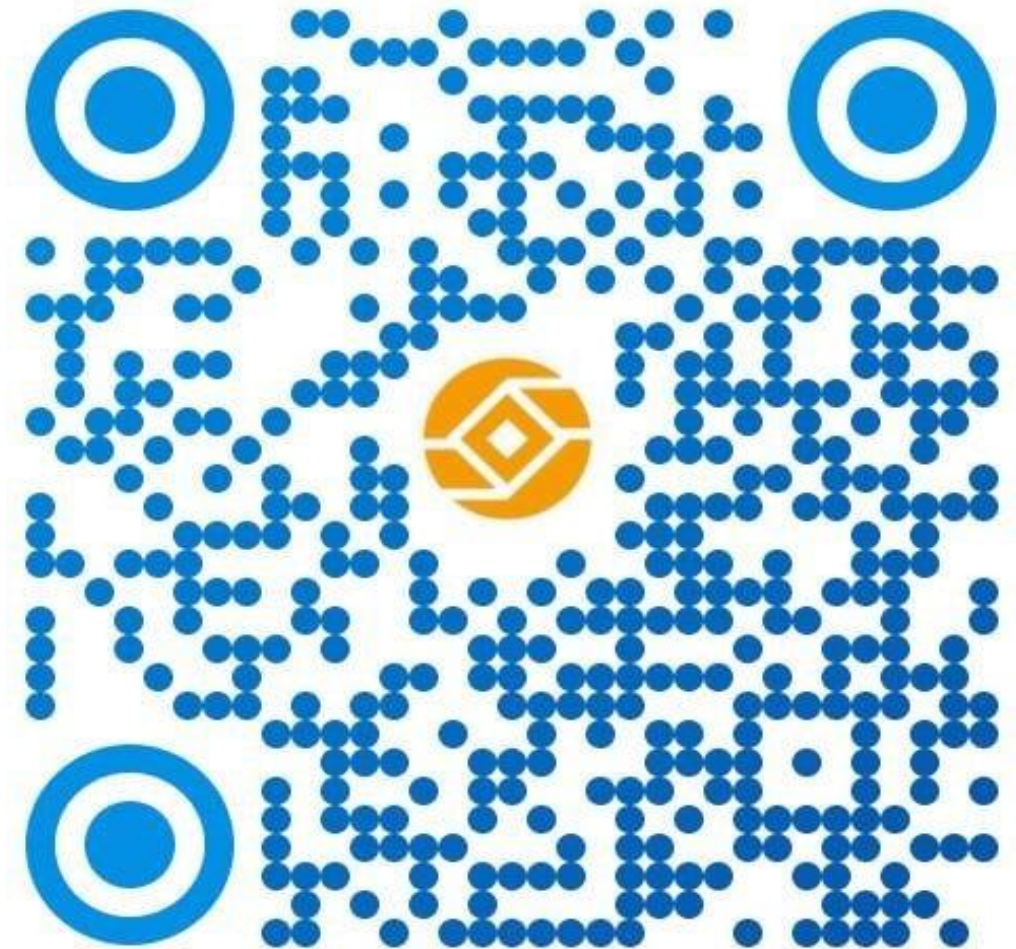
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

